

THỰC HIỆN ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC - NỀN TẢNG CỦA CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Vũ Thị Thủy*, Thăng Văn Liêm

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết các dân tộc - nền tảng của chính sách dân tộc, động lực to lớn cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, là hệ quả của sự hình thành một nhân sinh quan chính trị, một tầm nhìn nhân văn sâu sắc của một trái tim yêu nước thương nòi. Đó còn là một hệ thống những quan điểm sâu sắc và toàn diện về mối quan hệ dân tộc theo tinh thần giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển, thực hiện quyền bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, phát huy tiềm năng thế mạnh của khu vực dân tộc miền núi, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh và văn minh.

Từ khóa: Đoàn kết, đoàn kết dân tộc, chính sách dân tộc, bình đẳng, tương trợ

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ tịch Hồ Chí Minh trên hành trình đi tìm đường cứu nước đã tiếp thu, vận dụng Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin. Đồng thời, xuất phát từ tình hình cụ thể của cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam trong lịch sử, Người đã xây dựng một hệ thống các quan điểm về đại đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh cộng đồng dân tộc trong quá trình cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh luôn kêu gọi các dân tộc sinh sống trên đất nước Việt Nam phải đoàn kết chặt chẽ với nhau trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Vai trò của đoàn kết các dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, đoàn kết giữa các dân tộc là một động lực to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước

Tổng kết lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, Hồ Chí Minh đi đến khẳng định đoàn kết giữa các dân tộc là động lực to lớn để chúng ta chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược dù lớn mạnh đến đâu, là động lực tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng đất nước.

Ngày nay, tuy chúng ta đã giành được độc lập nhưng để bảo vệ nền độc lập ấy, xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh - những nhiệm vụ hết sức nặng nề và nhiều thử thách

thì các dân tộc vẫn cần phải đoàn kết chặt chẽ với nhau để tạo nên sức mạnh “Nhờ sức đoàn kết đấu tranh chung của tất cả các dân tộc, nước Việt Nam ngày nay được độc lập, các dân tộc thiểu số được bình đẳng cùng dân tộc Việt Nam, tất cả đều như anh em trong một nhà, không có sự phân chia nòi giống, tiếng nói gì nữa. Trước kia các dân tộc để giành độc lập phải đoàn kết, bây giờ để giữ lấy nền độc lập càng cần phải đoàn kết hơn nữa” [2, tr.130].

Từ thực tiễn lịch sử Việt Nam, Hồ Chí Minh rút ra bài học, khi nào các dân tộc không biết đoàn kết gắn bó với nhau thì khi ấy chúng ta tự làm suy yếu mình và bị kẻ thù xâm lược, áp bức. Do đó chúng ta cần phải biết đoàn kết lại với nhau, Người chỉ rõ: “Việc gì khó cho mấy, quyết tâm làm thì chắc làm được, ít người làm không nổi, nhiều người đồng tâm hiệp lực mà làm thì phải nổi” [1, tr.282].

Tư duy cách mạng sắc bén này của Hồ Chí Minh chứng tỏ, đoàn kết là nhân tố quan trọng quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Thứ hai, đoàn kết giữa các dân tộc sẽ tạo nên sức mạnh của dân tộc

Các thế lực thù địch luôn tìm cách chia rẽ các dân tộc trên đất nước ta để dễ bề cai trị. chúng ta hiểu rất rõ đoàn kết giữa các dân tộc sẽ tạo nên sức mạnh cho nhân dân Việt Nam, nên chúng ta luôn tìm cách chia rẽ, kích động sự thù hận, hiềm khích giữa các dân tộc để làm suy

* Tel: 0982 633373, Email: vuthuy.dhsptn@gmail.com

yếu sức mạnh, từ đó dễ dàng cai trị, áp bức. Hồ Chí Minh đã vạch rất rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc “chia để trị” của chúng trong lịch sử Việt Nam, đặc biệt là dưới thời thực dân phong kiến “Trước kia bọn thực dân phong kiến chia rẽ chúng ta, chia rẽ các dân tộc, xúi giục dân tộc này hiềm khích oán ghét dân tộc khác để chúng áp bức bóc lột chúng ta. Nay chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ” [5, tr.44]. Do vậy, các dân tộc phải ý thức tăng cường đoàn kết để đập tan âm mưu của kẻ thù. Theo Hồ Chí Minh, hậu quả của chính sách chia để trị của bọn thực dân vẫn còn tồn tại, rói rọt trong một bộ phận dân chúng. Vì vậy, người kêu gọi toàn thể nhân dân phải nâng cao ý thức về chủ quyền dân tộc để xóa bỏ mọi hiềm khích, thù oán “Tiếc vì cái thuộc độc ly gián của đế quốc chủ nghĩa ngày xưa còn lưu lại một vài dấu vết, khiến cho một đôi nơi Hoa Kiều và dân Việt còn có đôi khi xích mích. Đó là một điều đáng tiếc. Chúng ta phải tìm hết cách sửa chữa lại” [2, tr.110].

Ngày nay, âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động tư tưởng ly khai, tự trị, thù hận dân tộc nhằm gây chia rẽ nội bộ đất nước, tạo cơ để thực hiện bạo loạn lật đổ xóa bỏ những chính quyền có xu hướng phát triển đối lập với chủ nghĩa tư bản vẫn được các nước đế quốc triệt để sử dụng ở nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Do đó, tất cả các dân tộc cần phải nâng cao cảnh giác, không để mắc mưu kẻ thù bằng cách đoàn kết chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, đoàn kết để giúp nhau cùng tiến bộ, thực hiện sự bình đẳng giữa các dân tộc

Hồ Chí Minh cho rằng, chỉ có sự đoàn kết chân thành khi có sự bình đẳng thực sự giữa các dân tộc. Song Người cũng khẳng định đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau chính là con đường để thực hiện sự bình đẳng giữa các dân tộc “Ngày nay các dân tộc anh em chúng ta muốn tiến bộ, muốn phát triển văn hóa của mình thì chúng ta phải tẩy trừ những thành kiến giữa các dân tộc, phải đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau như anh em một nhà” [3, tr.375].

Hồ Chí Minh nhận thức rõ, do nhiều yếu tố khác nhau như: lịch sử để lại; chính sách chia để trị của kẻ thù, do đồng bào các dân tộc thiểu số chủ yếu sống ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, nơi khó khăn cho phát triển kinh tế. Vì vậy, còn tồn tại sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các dân tộc, đặc biệt là giữa dân tộc đa số và dân tộc thiểu số “Đồng bào, cán bộ cần chú ý giúp đỡ đồng bào rẻo cao, vì ở đây làm ăn khó nhọc hơn, văn hóa phát triển chậm hơn” [5, tr.83].

Từ đó, Hồ Chí Minh đề nghị, các dân tộc phải đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau để đồng bào dân tộc thiểu số tiến kịp trình độ phát triển với dân tộc đa số, xây dựng sự bình đẳng giữa các dân tộc. Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết giữa các dân tộc là để tạo ra sức mạnh tổng hợp thực hiện mục tiêu chung là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là làm cho tất cả mọi người đều có cơm no, áo mặc, được học hành, đời sống vật chất và tinh thần đều nâng cao. Do đó, xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng có nghĩa là làm cho tất cả các dân tộc đều được bình đẳng, đều được sung sướng, hạnh phúc, không còn tình trạng có dân tộc phải chịu đói, chịu khổ.

Từ tầm quan trọng và sự cần thiết phải thực hiện đoàn kết giữa các dân tộc, Hồ Chí Minh luôn coi đoàn kết các dân tộc đa số cũng như dân tộc thiểu số là vấn đề có ý nghĩa chiến lược đối với cách mạng Việt Nam. Trong thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tháng 4/1946, Hồ Chí Minh viết: “Đồng bào Kinh hay Thô, Mường hay Mán, Gia Rai hay Êđê, Xơ đăng hay Banna và các dân tộc thiểu số khác đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ có nhau, no đói giúp nhau... Chúng ta phải thương yêu nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt” [2, tr.249 - 250].

Sự đoàn kết chặt chẽ các dân tộc là cơ sở để

hình thành mặt trận dân tộc thống nhất, đề khai dậy sức mạnh tiềm tàng, to lớn trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Từ đó Người đề cao tính thống nhất dân tộc - quốc gia, chống tư tưởng đòi chia cắt lãnh thổ, đòi phân lập. Đây là một sự vận dụng sáng tạo quyền dân tộc tự quyết của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.

Người chỉ rõ: “Các dân tộc anh em trong nước ta gắn bó ruột thịt với nhau trên một lãnh thổ chung và trải qua một lịch sử lâu đời cùng nhau lao động, đấu tranh để xây dựng Tổ quốc tươi đẹp” [4, tr. 371].

Hồ Chí Minh nêu lên tư tưởng đoàn kết dân tộc gắn với bình đẳng dân tộc, đấu tranh chống tư tưởng lớn, dân tộc hẹp hòi và tự ti dân tộc, nhằm mục tiêu chung là xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Hồ Chí Minh đã vạch rõ âm mưu “chia để trị” của đế quốc phong kiến. Người cho rằng, đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến tư tưởng dân tộc hẹp hòi, dân tộc lớn.

Người nhắc nhở phải thường xuyên đấu tranh khắc phục những tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi: “Người dân tộc lớn dễ mắc bệnh kiêu ngạo. Cán bộ địa phương, nhân dân địa phương lại dễ cho mình là dân tộc nhỏ bé, tự ti, cái gì cũng cho là mình không làm được, rồi không cố gắng. Đó là những điểm cần tránh” [6, tr.167].

Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết dân tộc phải gắn với hoạch định chính sách dân tộc trên cơ sở nguyên tắc toàn diện, cụ thể. Đoàn kết dân tộc không phải là khẩu hiệu mang tính tuyên truyền mà phải đặt ra như một mục tiêu, động lực của quá trình cách mạng, đồng thời, phải có chính sách đúng đắn.

Chính sách dân tộc của Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Trong khi Lênin đề ra chính sách dân tộc để giải quyết vấn đề dân tộc ở một nước vốn là đế quốc Nga Sa hoàng với ba nguyên tắc cơ bản: Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng; các dân tộc

được quyền tự quyết; liên hiệp giai cấp công nhân tất cả các dân tộc lại, thì Hồ Chí Minh lại đề ra ba nguyên tắc cơ bản: Đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc.

Những yêu cầu của Hồ Chí Minh trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững mạnh, theo Hồ Chí Minh cần phải tôn trọng quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Trong quá trình cách mạng, sự bình đẳng đó được thể hiện bằng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ nhằm giáo dục, thức tỉnh đồng bào các dân tộc về lòng yêu nước, tổ chức đấu tranh giải phóng mình và xây dựng quê hương đất nước.

Người nhấn mạnh: “Đồng bào miền núi phải đoàn kết giúp đỡ đồng bào miền xuôi. Và đồng bào miền xuôi phải đoàn kết giúp đỡ đồng bào miền núi” [6, tr.166]. Mọi người phải đoàn kết, các dân tộc phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi các dân tộc miền xuôi ra sức giúp đỡ đồng bào miền núi để cùng nhau phát triển, cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Người yêu cầu Đảng và Chính phủ phải có kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư thích đáng, chăm lo đạo tạo đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh phong trào miền núi về kinh, văn hóa và tất cả các mặt. Bình đẳng, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc nhằm tạo ra sức mạnh nội lực có ý nghĩa quyết định thắng lợi của sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta đã trở thành một truyền thống quý báu, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, biến thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn lướt qua mọi nguy hiểm, khó khăn, nhấn chìm kẻ thù của dân tộc. Ngày nay tinh thần ấy không ngừng phát triển, đã cổ vũ nhân ta vượt qua mọi mưu toan phá hoại của các thế lực thù địch bên trong và bên ngoài, chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu vươn lên sánh vai với các cường quốc trên thế giới.

Để thực hiện đoàn kết dân tộc, theo Hồ Chí Minh phải chú trọng công tác tuyên truyền,

vận động thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Người yêu cầu các cấp, các ngành phải có trách nhiệm tuyên truyền chính sách đó, có kế hoạch thiết thực để giúp đỡ đồng bào miền núi. Muốn công tác tuyên truyền, vận động đạt hiệu quả, phải có phương pháp phù hợp. Người đòi hỏi cán bộ tuyên truyền phải đi sâu, đi sát quần chúng, phải gương mẫu, tránh thói công thần. Người yêu cầu: “phải nói thiết thực rõ ràng để đồng bào dễ nghe, dễ hiểu và làm được cho tốt” [6, tr.166]. Vì vậy, theo Người đi tuyên truyền ở vùng dân tộc mà không biết nói tiếng dân tộc để trực tiếp tuyên truyền thì “không ăn thua”. Do đó, Người đòi hỏi đối với người làm công tác tuyên truyền: “cán bộ đi làm việc ở chỗ nào phải học tiếng ở đấy” [6, tr.168].

Từ những yêu cầu này, nên theo Hồ Chí Minh muốn tăng cường đoàn kết dân tộc phải luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ miền núi, cán bộ người dân tộc thiểu số. Lực lượng này rất gần gũi với đồng bào dân tộc, am hiểu phong tục tập quán, thông thạo tiếng dân tộc, vì vậy sẽ làm rất tốt công tác tuyên truyền chính sách dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc. Nhưng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số còn quá mỏng, vừa thiếu về số lượng,

vừa yếu về chất lượng. Do đó, phải quan tâm đến công tác đào tạo đội ngũ này.

KẾT LUẬN

Hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết giữa các dân tộc bắt nguồn từ truyền thống tốt đẹp trong mối quan hệ giữa các dân tộc Việt Nam, xuất phát từ quan điểm lấy dân làm gốc, đã trở thành phương châm, nguyên tắc và giải pháp nhằm đoàn kết sâu rộng mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, tạo nên sức mạnh, đóng vai trò quan trọng trong tiến trình cách mạng Việt Nam - nền tảng trong thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh ((2011), *Toàn tập*, Tập 2, Nxb CTQG, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb CTQG, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb CTQG, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 13, Nxb CTQG, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 14, Nxb CTQG, Hà Nội.

SUMMARY

IMPLEMENTATION OF ETHNIC SOLIDARITY - THE FOUNDATION OF ETHNIC POLICIES IN THOUGHT HO CHI MINH

Vũ Thị Thủy*, Thang Van Liem

University of Education – TNU

Ho Chi Minh Thought on ethnic solidarity - the foundation of ethnic policy, and a great motivation for the construction and defense of the country. This ethnic solidarity resulted to the formation of a political worldview, a vision of a deeply humanistic patriotic heart. It was a system of deep perspective and comprehensive relationship in the spirit of ethnic mutual assistance and development, implement equal rights, solidarity, solidarity among peoples, promoting potential strong performance of ethnic and mountainous areas, putting mountains plains catch up, work together to build and protect the Vietnam Fatherland to become independent, unified, democratic, prosperous, and civilized.

Keywords: *solidarity, national solidarity, ethnic policy, equality, so assistance*

Ngày nhận bài: 25/8/2016; **Ngày phản biện:** 19/9/2016; **Ngày duyệt đăng:** 31/03/2017

* Tel: 0982 633373, Email: vuthuy.dhsptn@gmail.com